

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày: 20/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Phú và ông Phạm Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng B tham gia phiên tòa: Ông Tạ Phong Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 06/11/2020, đối với bị cáo:

1. **Trần Huy B**, sinh ngày 20/5/1976 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; có vợ: Lê Thị H (đã có đăng ký kết hôn), có 03 con chung với chị Nguyễn Thị T (là vợ đã ly hôn); tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 19/4/1997 bị Tòa án Quân sự Quân khu 4 xử phạt 05 năm tù về các tội “Đào ngũ”, “Cướp tài sản của công dân”, “Trốn khỏi nơi giam”; Ngày 28/10/2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 đến ngày 17/6/2020 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Thị H**, sinh ngày 28/3/1988 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKKHKT: thôn S, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H và bà Võ Thị L; có chồng Trần Huy B và 01 người con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 10/12/2018 bị Ủy ban nhân dân phường Đồng Mỹ, thành phố Đồng Hới xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 09/5/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968. Địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện Qh, tỉnh Quảng B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 14 phút ngày 29/4/2020, Lê Thị H gọi điện cho bà Nguyễn Thị D để đòi nợ số tiền 4.500.000 đồng mà trước đây bà D còn nợ H, bà D chưa có điều kiện để trả nên nói là trả trước 1.000.000 đồng sau đó hai bên thống nhất với nhau đến nhà bà D để lấy tiền. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày Lê Thị H rủ Trần Huy B xuống nhà bà D để đòi nợ. Khi H và B đến nhà bà D thì bà D nói “Đi có một triệu đây, đi trả trước cho bây đã còn lại ba triệu rưỡi chiều mồng hai tau trả cho, kéo biên chưa về”. H không đồng ý và nói “Cháu không chịu đâu, đi hứa với cháu nhiều rồi, cháu không tin nữa, giờ cháu lấy ti vi về” thì bà D nói “Bây quá đáng, chú gần đi biên về rồi, không có tivi xem chú mắng chết”. H đáp “Kệ xác O, cháu không biết”. H tiếp tục nói “O cứ vào lấy một triệu đi”, đồng thời nói với B “anh đến lấy tivi về”. Nghe thế B tiến đến lấy tivi ở trên kệ, bà D không đồng ý nên chạy đến can ngăn B, do bà D đứng sau lưng ngăn cản B nên khi B đứng dậy đã đẩy bà D ra ngoài. H ngăn cản và giữ bà D lại để B lấy chiếc tivi. Sau khi lấy được tivi H nói với bà D “đưa cho cháu một triệu, còn ba triệu rưỡi khi nào có đi đưa lên cho cháu rồi cháu vác tivi gắn lại cho”. Khi đưa H một triệu, bà D nói “trả một triệu còn ba triệu rưỡi chiều mồng hai trả”, H nói “chiều mồng hai bà trả đủ số tiền thì tui cho người xuống lắp ti vi cho bà” thì bà D đáp “Bây xiết tivi, hư hỏng cái chi bây lo đền” rồi H và B đưa tivi về nhà B để cất giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐ ngày 05/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Quảng Trạch kết luận: 01 Tivi nhãn

hiệu Sony, màu đen, loại Model KD 49x700E, 49 inch đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm tháng 4 năm 2020 là 11.000.000 đồng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, Trần Huy B và Lê Thị H đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị D số tiền 500.000 đồng do trầy xước tivi.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị D 01 chiếc tivi, nhãn hiệu Sony, màu đen, loại Model KD 49x700E, 49inch.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSQT ngày 08 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố Trần Huy B và Lê Thị H về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; các điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 15-18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30-36 tháng; bị cáo Trần Huy B từ 12-15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24-30 tháng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng: không xem xét.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhất trí với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Huy B và Lê Thị H đã thừa nhận do bà D không giữ lời hứa trả nợ cho bị cáo H nên các bị cáo đã có hành vi tháo một chiếc ti vi trị giá 11.000.000 đồng của bà D mang về. Hành vi của bị cáo Trần

Huy B và Lê Thị H là trái với ý muốn của bà D, mặc dù bà D đã xin khất nợ, đã ngăn cản không cho các bị cáo lấy ti vi. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Huy B và Lê Thị H đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tính chất của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại về vật chất và ảnh hưởng về tinh thần cho người bị hại, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung trên địa bàn. Vì vậy, cần thiết phải xét xử các bị cáo với hình phạt nghiêm minh.

Vụ án có hai bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ vai trò của các bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đối với bị cáo Trần Huy B ngày 19/4/1997 bị Tòa án Quân sự Quân khu 4 xử phạt 05 năm tù về tội “Đào ngũ”, “Cướp tài sản của công dân”, “Trốn khỏi nơi giam”; Ngày 28/10/2004: bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 09 năm tù về hành vi Cướp tài sản. Đối với bị cáo Lê Thị H ngày 10/12/2018 bị Ủy ban nhân dân phường Đồng Mỹ, thành phố Đồng Hới xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo luôn khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục phần nào hậu quả do mình gây ra. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Bị cáo Lê Thị H có mẹ là bà Võ Thị L được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì. Trong đợt lũ lụt miền Trung vào tháng 10/2020 bị cáo B và H đã kêu gọi và dẫn các đoàn thiện nguyện đến cứu trợ nhân dân tại các vùng bị ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình như huyện Bố Trạch, huyện Tuyên Hóa, huyện Quảng Trạch. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo mức độ, điều kiện mà mỗi bị cáo được hưởng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nơi cư trú ổn định, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải đi chấp hành hình phạt tù tại trại giam, cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương là cũng đủ nghiêm và thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị cáo Trần Huy B, Lê Thị H đã bồi thường đầy đủ cho bà Nguyễn Thị D. Trong quá trình điều tra cho đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm bà D không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã xử lý, trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Huy B và Lê Thị H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 170; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Huy B và Lê Thị H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Huy B và Lê Thị H mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/11/2020).

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng B phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng: không xem xét

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Huy B và Lê Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/11/2020). Người bị hại vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương